

## KẾ HOẠCH

### Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023 trên địa bàn tỉnh Kon Tum

Thực hiện Công văn số 3009/LĐTBXH-VPQGGN ngày 05 tháng 8 năm 2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc xây dựng Kế hoạch, đề xuất kinh phí năm 2023 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 (*Chương trình*); trên cơ sở đánh giá kết quả thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh năm 2022 và tình hình thực tế của địa phương<sup>1</sup>, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình năm 2023, cụ thể như sau:

#### I. MỤC TIÊU

##### 1. Mục tiêu tổng quát

- Thực hiện mục tiêu giảm nghèo đa chiều, bao trùm, bền vững, hạn chế tái nghèo và phát sinh nghèo;

- Hỗ trợ người nghèo, hộ nghèo vượt lên mức sống tối thiểu, tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia (*về việc làm, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch sinh hoạt và vệ sinh, thông tin*), thích ứng với biến đổi khí hậu và góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống.

##### 2. Mục tiêu cụ thể

- Phần đầu giảm tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh năm 2023 là 4%.

- Nhóm huyện nghèo theo Quyết định số 353/QĐ-TTg ngày 15 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ<sup>2</sup>: giảm tỷ lệ hộ nghèo bình quân từ 6 - 8%/năm.

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho lao động nghèo, tạo việc làm gắn với thu nhập, cải thiện sinh kế và nâng cao chất lượng cuộc sống của người nghèo.

- Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng toàn tỉnh thể nhẹ cân (*cân nặng/tuổi*) xuống còn 18,1%; thể thấp còi (*chiều cao/tuổi*) xuống còn 30,2% vào năm 2023.

<sup>1</sup> Chi tiết kết quả thực hiện 07 tháng và ước thực hiện cả năm 2022 và bối cảnh xây dựng Kế hoạch theo Phụ lục kèm theo.

<sup>2</sup> Về phê duyệt danh sách huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo giai đoạn 2021 - 2025

- Bằng nhiều hình thức tuyên truyền phù hợp về các chương trình, chính sách, mô hình về giảm nghèo đến người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo và cộng đồng dân cư trên địa bàn tỉnh.

- Đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo các cấp được đào tạo, nâng cao năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ.

### **3. Kết quả chủ yếu**

- Các công trình cơ sở hạ tầng ở các huyện nghèo phục vụ trực tiếp cho sản xuất và dân sinh, đáp ứng nhu cầu của người dân hưởng lợi;

- Các mô hình giảm nghèo được xây dựng và nhân rộng, dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cho người nghèo, người khuyết tật có hiệu quả phù hợp với điều kiện sinh thái của vùng.

- Hỗ trợ phát triển sản xuất nhằm đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng; nâng cao năng suất cây trồng, vật nuôi.

- Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững cho huyện nghèo, hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

- Người dân và cộng đồng được nâng cao nhận thức, trách nhiệm về công tác giảm nghèo đa chiều, bao trùm, bền vững nhằm khơi dậy tinh thần tự lực, tự cường vươn lên thoát nghèo, huy động nguồn lực để thực hiện mục tiêu giảm nghèo.

- Các hoạt động giám sát, kiểm tra, đánh giá được tổ chức định kỳ theo quy định nhằm phát hiện những khó khăn, vướng mắc để có giải pháp giải quyết kịp thời.

## **II. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG VÀ ĐỀ XUẤT KINH PHÍ THỰC HIỆN**

**1. Tổng nhu cầu vốn thực hiện Chương trình năm 2023:** Khoảng 336.197 triệu đồng; trong đó vốn đầu tư phát triển là 161.197 triệu đồng; vốn sự nghiệp 174.332 triệu đồng. Cụ thể:

*a) Nguồn ngân sách Trung ương:* 308.203 triệu đồng; trong đó vốn đầu tư phát triển là 149.721 triệu đồng; vốn sự nghiệp 158.482 triệu đồng.

*b) Nguồn ngân sách địa phương<sup>3</sup>:* 27.994 triệu đồng; trong đó vốn đầu tư phát triển là 12.144 triệu đồng; vốn sự nghiệp 15.850 triệu đồng.

### **2. Nhu cầu đối với nội dung hoạt động cho từng dự án**

*a) Dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện nghèo*

- *Mục tiêu:* Xây dựng cơ sở hạ tầng liên kết vùng, thiết yếu, phục vụ dân sinh, sản xuất, lưu thông hàng hóa trên địa bàn các huyện nghèo; hỗ trợ các địa bàn nghèo phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

<sup>3</sup> Theo Khoản 1, Điều 12, Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 23 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum: ngân sách địa phương bố trí bằng 10% ngân sách trung ương.

- *Đối tượng thụ hưởng*: Các huyện nghèo theo Quyết định số 353/QĐ-TTg ngày 15 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ (*không bao gồm xã, thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi*).

- *Nội dung hoạt động*:

Đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu trên địa bàn huyện nghèo (*công trình đầu tư cấp huyện, liên xã*) liên kết vùng phục vụ dân sinh, sản xuất, thương mại, lưu thông hàng hóa.

Hỗ trợ duy tu và bảo dưỡng các công trình phục vụ dân sinh, sản xuất, thiết yếu trên địa bàn các huyện nghèo.

- *Kết quả đầu ra*

+ Các công trình cơ sở hạ tầng phục vụ trực tiếp cho sản xuất và dân sinh, đáp ứng nhu cầu của người dân hưởng lợi, ưu tiên các công trình có nhiều người hưởng lợi là hộ nghèo, cận nghèo, mới thoát nghèo, hộ dân tộc thiểu số, phụ nữ.

+ Các công trình phục vụ dân sinh được duy tu và bảo dưỡng trên địa bàn huyện nghèo.

- *Nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn*: Thực hiện theo Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 23 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum.

- *Nhu cầu vốn thực hiện*: Khoảng 139.690 triệu đồng (*vốn đầu tư phát triển: 133.583 triệu đồng, vốn sự nghiệp: 6.107 triệu đồng*), trong đó:

- Ngân sách trung ương: 126.991 triệu đồng (*vốn đầu tư phát triển: 121.439 triệu đồng, vốn sự nghiệp: 5.552 triệu đồng*);

- Ngân sách địa phương: 12.699 triệu đồng (*vốn đầu tư phát triển: 12.144 triệu đồng, vốn sự nghiệp: 555 triệu đồng*).

### **b) Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo**

- *Mục tiêu*: Hỗ trợ đa dạng hóa sinh kế, xây dựng, phát triển và nhân rộng các mô hình, dự án giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, du lịch, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh nhằm tạo việc làm, sinh kế bền vững, thu nhập tốt, nâng cao chất lượng cuộc sống và thích ứng với biến đổi khí hậu, dịch bệnh cho người nghèo; góp phần thực hiện mục tiêu chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động, phát huy các giá trị văn hoá của dân tộc để thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

- *Đối tượng thụ hưởng*:

+ Người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người khuyết tật (*không có sinh kế ổn định*) trên phạm vi toàn tỉnh; người dân sinh sống trên địa bàn huyện nghèo. Ưu tiên hỗ trợ hộ nghèo dân tộc thiểu số, hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng và phụ nữ thuộc hộ nghèo;

+ Cá nhân, tổ chức, hộ gia đình, tổ, nhóm hợp tác, hợp tác xã, doanh nghiệp; cơ sở đào tạo, cơ sở giáo dục nghề nghiệp; cơ sở sản xuất, kinh doanh khác xây dựng, nhân rộng, phát triển mô hình, dự án giảm nghèo hỗ trợ phát triển

sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, du lịch, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh nhằm tạo việc làm, sinh kế, thu nhập và chuyển giao khoa học, công nghệ, kỹ thuật, mô hình giảm nghèo cho người nghèo. Ưu tiên hỗ trợ các mô hình, dự án giảm nghèo triển khai trên địa bàn huyện nghèo; mô hình, dự án giảm nghèo, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh do người khuyết tật, dân tộc thiểu số, phụ nữ, học sinh, sinh viên thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo chủ trì thực hiện;

+ Tạo điều kiện để người yếu thế, dễ bị tổn thương, có hoàn cảnh khó khăn được tham gia thực hiện mô hình, dự án giảm nghèo.

- *Nội dung hoạt động:*

+ Xây dựng, phát triển, nhân rộng các mô hình, dự án giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, thương mại, du lịch, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh nhằm tạo việc làm, sinh kế bền vững, thu nhập tốt cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người dân sinh sống trên địa bàn huyện nghèo; tập huấn, chuyển giao khoa học, kỹ thuật, công nghệ; dạy nghề, hướng nghiệp, tạo việc làm; hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, nguyên liệu sản xuất, vật tư, công cụ, máy móc, thiết bị, nhà xưởng sản xuất và điều kiện cơ sở vật chất; xúc tiến thương mại, tiếp cận thị trường, liên kết phát triển sản xuất, phát triển ngành nghề với bảo quản, chế biến, tiêu thụ sản phẩm giữa hộ nghèo, cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, cộng đồng với hợp tác xã, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân liên quan và các nội dung khác theo quy định của pháp luật; mô hình giảm nghèo gắn với quốc phòng, an ninh;

+ Tổ chức các hoạt động đa dạng hóa sinh kế khác do cộng đồng đề xuất, phù hợp với phong tục, tập quán, nhu cầu của cộng đồng; phù hợp với mục tiêu của Chương trình và quy định của pháp luật.

- *Kết quả đầu ra*

+ Nhân rộng các mô hình giảm nghèo, dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cho người nghèo, người khuyết tật có hiệu quả phù hợp với điều kiện sinh thái của vùng.

+ Hỗ trợ phát triển các tổ hợp tác, hợp tác xã tạo việc làm, sinh kế bền vững, thu nhập ổn định cho người nghèo, người dân sinh sống trên địa bàn nghèo, khó khăn. Ưu tiên hỗ trợ các mô hình, dự án hỗ trợ phát triển sản xuất do phụ nữ, người khuyết tật, người dân tộc thiểu số quản lý; ưu tiên hỗ trợ mô hình thuộc lĩnh vực: trồng trọt, chăn nuôi, tiểu thủ công nghiệp, phát triển du lịch bản địa.

- *Nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn:* Thực hiện theo Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 23 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum.

- *Nhu cầu vốn thực hiện:* Khoảng 50.114 triệu đồng (*vốn sự nghiệp*), trong đó: Ngân sách trung ương: 45.558 triệu đồng; ngân sách địa phương: 4.556 triệu đồng.

**c) Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng**

(1) *Tiểu dự án 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp*

- *Mục tiêu:* Hỗ trợ người nghèo; người dân sinh sống ở vùng nghèo, vùng khó khăn nâng cao năng lực sản xuất nông, lâm nghiệp nhằm đổi mới phương thức, kỹ thuật sản xuất, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, tăng thu nhập. Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, gắn sản xuất với chế biến, tiêu thụ, nâng cao chất lượng, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, tăng cường kết nối giữa người sản xuất và các doanh nghiệp trong chuỗi giá trị, ưu tiên phát triển các sản phẩm có tiềm năng, thế mạnh tại địa phương, tạo giá trị gia tăng cho người sản xuất để nâng cao thu nhập, giảm nghèo bền vững.

- *Đối tượng thụ hưởng:*

+ Người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người khuyết tật (*không có sinh kế ổn định*) trên phạm vi toàn tỉnh; người dân sinh sống trên địa bàn huyện nghèo;

+ Hỗ trợ hộ nghèo dân tộc thiểu số, hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng và phụ nữ thuộc hộ nghèo.

- *Nội dung hoạt động:*

+ Phát triển sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp: Tập huấn kỹ thuật, tư vấn chuyên gia kỹ thuật, cung cấp cây trồng, vật nuôi, vật tư, công cụ, dụng cụ sản xuất; phân bón, thức ăn chăn nuôi, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y và hỗ trợ khác theo quy định;

+ Phát triển hệ thống lương thực, thực phẩm đảm bảo đủ dinh dưỡng;

+ Tập huấn, tư vấn quản lý tiêu thụ nông sản, thị điểm, nhân rộng các giải pháp, sáng kiến phát triển sản xuất nông nghiệp gắn với chuỗi giá trị hiệu quả.

- *Kết quả đầu ra*

+ Hỗ trợ phát triển sản xuất nhằm đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng; nâng cao năng suất cây trồng, vật nuôi.

+ Nâng cao năng lực quản lý sản xuất, kinh tế của các hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và các nội dung hỗ trợ khác phù hợp với tính chất của hoạt động sinh kế định hướng thị trường; khuyến khích các doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia cam kết bao tiêu sản phẩm.

- *Nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn:* Thực hiện theo Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 23 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum.

- *Nhu cầu vốn thực hiện:* Khoảng 21.051 triệu đồng (*vốn sự nghiệp*), trong đó: Ngân sách trung ương: 19.137 triệu đồng; ngân sách địa phương: 1.914 triệu đồng.

(2) *Tiểu dự án 2: Cải thiện dinh dưỡng*

- *Mục tiêu:* Cải thiện tình trạng dinh dưỡng và giảm suy dinh dưỡng thấp còi, chăm sóc sức khỏe, nâng cao thể trạng và tầm vóc của trẻ em dưới 16 tuổi

thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và trẻ em sinh sống trên địa bàn huyện nghèo.

- *Đối tượng thụ hưởng:*

+ Trẻ em dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo (*trong vòng 36 tháng kể từ thời điểm thoát nghèo*); trẻ em sinh sống trên địa bàn huyện nghèo.

+ Phụ nữ mang thai và cho con bú, hộ gia đình, cơ sở y tế, trường học trên địa bàn huyện nghèo.

- *Nội dung hoạt động:*

+ Hoạt động can thiệp phòng chống suy dinh dưỡng, thiếu vi chất dinh dưỡng cho bà mẹ mang thai và cho con bú, trẻ em 0-16 tuổi: Cung cấp các dịch vụ tư vấn dinh dưỡng cho bà mẹ từ lúc mang thai cho đến khi trẻ được 2 tuổi. Cung cấp viên sắt, đa vi chất cho phụ nữ có thai; Bổ sung Vitamin A cho trẻ em từ 6 đến 60 tháng tuổi, trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng, tiêu chảy, sỏi, viêm đường hô hấp cấp và phụ nữ trong vòng 1 tháng sau sinh. Cung cấp sản phẩm dinh dưỡng cho trẻ suy dinh dưỡng; Phát hiện, điều trị và quản lý suy dinh dưỡng cấp tính ở trẻ em tại cộng đồng. Tẩy giun định kỳ cho trẻ em dưới 6 tuổi. Tăng cường chăm sóc dinh dưỡng cho phụ nữ có thai, bà mẹ cho con bú; tăng cường nuôi con bằng sữa mẹ và ăn bổ sung thông qua các hình thức truyền thông trực tiếp, thực hành dinh dưỡng tại trạm y tế xã, phường, thị trấn, thôn, làng. Tổ chức thực hiện bữa ăn đảm bảo dinh dưỡng và giáo dục dinh dưỡng cho học sinh bán trú/nội trú; Nói chuyện chuyên đề về chăm sóc dinh dưỡng hợp lý và tăng cường vận động thể lực, phòng chống suy dinh dưỡng và thiếu vi chất dinh dưỡng tại trường học. Hướng dẫn, tổ chức khảo sát, theo dõi, đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ em dưới 16 tuổi hàng năm và định kỳ theo kế hoạch. Cung cấp trang thiết bị đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ em cho cơ sở y tế tỉnh, huyện, xã, thôn bản và trường học, cung cấp các dụng cụ thực hành dinh dưỡng, vật tư y tế, thực phẩm bổ sung, tài liệu để triển khai các hoạt động can thiệp tại cộng đồng. Nâng cao năng lực cho cán bộ y tế tuyến cơ sở, nhân viên y tế thôn bản, y tế trường học, giáo viên, cán bộ làm công tác dinh dưỡng ở trường học và liên ngành khác về cải thiện chăm sóc dinh dưỡng bà mẹ và trẻ em.

+ Hoạt động về truyền thông dinh dưỡng: Nhân bản, phát sóng, phát hành nội dung truyền thông bằng nhiều hình thức và nhiều kênh truyền thông, bao gồm truyền thông đại chúng, loa đài, báo giấy, tờ rơi, ... Tập huấn về kỹ năng truyền thông cho đội ngũ cán bộ y tế và liên ngành làm công tác chăm sóc dinh dưỡng bà mẹ trẻ em cấp huyện/xã/thôn/bản theo hình thức trực tiếp hoặc trực tuyến phù hợp với thực tế địa phương và tính chất nội dung đào tạo. Tổ chức các buổi truyền thông tại thôn/bản/xã trong Tuần lễ Nuôi con bằng sữa mẹ, Tuần lễ Dinh dưỡng và phát triển, Ngày Vi chất dinh dưỡng, ngày tiêm chủng theo điều kiện và kế hoạch của địa phương, và dựa trên các công văn hướng dẫn của Bộ Y tế hàng năm.

+ Hoạt động về kiểm tra, giám sát, khảo sát, đánh giá thực hiện.

*- Kết quả đầu ra*

+ Hạ xuống mức thấp các thể thiếu dinh dưỡng ở bà mẹ và trẻ em vùng khó khăn, hộ nghèo và cận nghèo.

+ Cải thiện tình trạng thiếu vi chất dinh dưỡng ở trẻ em, thanh thiếu niên và phụ nữ lứa tuổi sinh đẻ vùng khó khăn, hộ nghèo và hộ cận nghèo.

+ Bảo đảm an ninh thực phẩm và ứng phó về dinh dưỡng với tình huống khẩn cấp cho trẻ em tại vùng khó khăn.

*- Nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn:* Thực hiện theo Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 23 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum.

*- Nhu cầu vốn thực hiện:* Khoảng 9.752 triệu đồng (*vốn sự nghiệp*), trong đó: Ngân sách trung ương: 8.865 triệu đồng; Ngân sách địa phương: 887 triệu đồng.

***d) Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững***

*(1) Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn*

*- Mục tiêu:* Phát triển giáo dục nghề nghiệp cả về quy mô và chất lượng đào tạo, hỗ trợ đào tạo nghề cho người nghèo, người dân sinh sống trên địa bàn tỉnh có huyện nghèo, gắn kết chặt chẽ giáo dục nghề nghiệp với tạo việc làm, sinh kế bền vững, tăng thu nhập và nâng cao chất lượng cuộc sống.

*- Đối tượng thụ hưởng:*

+ Người học nghề, lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; người lao động có thu nhập thấp;

+ Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh;

+ Các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức và cá nhân có liên quan;

+ Các sở, ngành, địa phương được giao nhiệm vụ thực hiện các hoạt động của Tiểu dự án.

*- Nội dung hoạt động:*

+ Hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị, phương tiện đào tạo cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tại vùng nghèo, vùng khó khăn.

+ Xây dựng các chuẩn, phát triển chương trình, học liệu; phát triển nhà giáo và cán bộ quản lý phù hợp với đối tượng, trình độ phát triển kinh tế - xã hội ở vùng nghèo, vùng khó khăn.

+ Điều tra, khảo sát, thống kê, dự báo nhu cầu học nghề; truyền thông, hướng nghiệp, hỗ trợ khởi nghiệp và tạo việc làm vùng nghèo, vùng khó khăn.

+ Phát triển mô hình gắn kết giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn.

+ Đào tạo nghề cho người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người lao động có thu nhập thấp.

- *Kết quả đầu ra*

+ Người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người mới thoát nghèo, người lao động có thu nhập thấp được nâng cao kỹ năng nghề nghiệp.

+ Tạo sinh kế, tạo việc làm, tăng thu nhập và nâng cao chất lượng cuộc sống của người nghèo.

- *Nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn*: Thực hiện theo Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 23 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum.

- *Nhu cầu vốn thực hiện*: Khoảng 58.650 triệu đồng (*vốn đầu tư phát triển*: 25.000 triệu đồng, *vốn sự nghiệp*: 33.605 triệu đồng), trong đó:

+ Ngân sách trung ương: 55.550 triệu đồng (*vốn đầu tư phát triển*: 25.000 triệu đồng, *vốn sự nghiệp*: 30.550 triệu đồng);

+ Ngân sách địa phương: 3.055 triệu đồng (*Vốn sự nghiệp*: 3.055 triệu đồng).

(2) *Tiểu dự án 2: Hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng*

- *Mục tiêu*: Đẩy mạnh hoạt động đưa người lao động sinh sống trên địa bàn các huyện nghèo đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; hỗ trợ hoạt động đào tạo nâng cao trình độ ngoại ngữ, kỹ năng nghề cho người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, góp phần tạo việc làm, nâng cao thu nhập và giảm nghèo bền vững, nhất là người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người lao động trên địa bàn huyện nghèo.

- *Đối tượng thụ hưởng*:

+ Người lao động cư trú trên địa bàn các huyện nghèo có nhu cầu đi làm việc ở nước ngoài (*không bao gồm các địa bàn được hưởng cơ chế, chính sách hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài quy định tại Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030*); ưu tiên lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

+ Cơ sở đào tạo, doanh nghiệp, tổ chức sự nghiệp, đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; các tổ chức, cá nhân tư vấn cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài.

+ Người lao động tham gia các khóa đào tạo nâng cao trình độ ngoại ngữ để đi làm việc ở nước ngoài theo các Hiệp định ký giữa Chính phủ Việt Nam và Chính phủ nước tiếp nhận.

- *Nội dung hoạt động*:

+ Người lao động sinh sống trên địa bàn các huyện nghèo đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng: tiền đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng nghề, ngoại ngữ; hỗ trợ tiền ăn, sinh hoạt phí, tiền ở trong thời gian tham gia đào tạo (*bao gồm cả thời gian tham gia giáo dục định hướng*), trang cấp đồ dùng cá nhân thiết yếu; chi phí



khám sức khỏe, hộ chiếu, thị thực và lý lịch tư pháp; giới thiệu, tư vấn cho người lao động và thân nhân người lao động;

+ Một phần chi phí đào tạo nâng cao trình độ ngoại ngữ cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo các hiệp định ký giữa Chính phủ Việt Nam và Chính phủ nước tiếp nhận, ưu tiên người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người dân tộc thiểu số, người lao động sinh sống trên địa bàn huyện nghèo.

- *Kết quả đầu ra*: Người lao động thuộc các hộ nghèo, đặc biệt là lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo được hỗ trợ các nội dung theo quy định để đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, góp phần thoát nghèo bền vững.

- *Nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn*: Thực hiện theo Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 23 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum.

- *Nhu cầu vốn thực hiện*: Khoảng 2.525 triệu đồng (*vốn sự nghiệp*), trong đó: Ngân sách trung ương: 2.295 triệu đồng; ngân sách địa phương: 230 triệu đồng.

### (3) *Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững*

- *Mục tiêu*: Cung cấp thông tin thị trường lao động, đa dạng hóa các hoạt động giao dịch việc làm, kết nối cung cầu lao động, hỗ trợ tạo việc làm bền vững cho người lao động, ưu tiên người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; người lao động sinh sống trên địa bàn huyện nghèo.

- *Đối tượng thụ hưởng*:

+ Người lao động, ưu tiên lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo;

+ Người lao động sinh sống trên địa bàn huyện nghèo;

+ Các trung tâm dịch vụ việc làm, doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm trên địa bàn tỉnh và cơ quan, tổ chức có liên quan;

+ Cơ quan quản lý nhà nước các cấp.

- *Nội dung hoạt động*:

+ Về cơ sở hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin để hiện đại hóa hệ thống thông tin thị trường lao động, hình thành sàn giao dịch việc làm trực tuyến và xây dựng các cơ sở dữ liệu;

+ Xây dựng cơ sở dữ liệu việc tìm người - người tìm việc;

+ Hỗ trợ giao dịch việc làm;

+ Quản lý lao động gắn với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu khác;

+ Thu thập, phân tích, dự báo thị trường lao động;

+ Hỗ trợ kết nối việc làm thành công.

*- Kết quả đầu ra*

+ Hệ thống cơ sở dữ liệu về người lao động được vận hành.

+ Cung cấp kịp thời thông tin về chính sách lao động, việc làm và cơ hội việc làm phù hợp với khả năng, nguyện vọng của người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

+ Tạo việc làm cho người lao động thuộc huyện nghèo, hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo để thoát nghèo bền vững.

- *Nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn*: Thực hiện theo Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 23 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum.

- *Nhu cầu vốn thực hiện*: Khoảng 10.695 triệu đồng (*vốn đầu tư phát triển*: 3.282 triệu đồng, *vốn sự nghiệp*: 7.413 triệu đồng), trong đó:

+ Ngân sách trung ương: 10.021 triệu đồng (*vốn đầu tư phát triển*: 3.282 triệu đồng, *vốn sự nghiệp*: 6.739 triệu đồng);

+ Ngân sách địa phương: 674 triệu đồng (*Vốn sự nghiệp*: 674 triệu đồng).

***e) Dự án 5: Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo:***

- *Mục tiêu*: Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo; đảm bảo hộ nghèo, cận nghèo có nhà ở an toàn, ổn định, có khả năng chống chịu tác động của thiên tai, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống và giảm nghèo bền vững.

*- Đối tượng thụ hưởng:*

+ Hộ nghèo, hộ cận nghèo (*theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2021 - 2025*) trong danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý, đang cư trú trên địa bàn huyện nghèo và là hộ độc lập có thời gian tách hộ đến khi Chương trình có hiệu lực thi hành tối thiểu 03 năm;

+ Đối tượng thụ hưởng dự án không bao gồm các hộ đã được hỗ trợ nhà ở thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 và các chương trình, đề án, chính sách khác.

- *Nội dung hoạt động*: Xây mới hoặc sửa chữa, nâng cấp nhà ở hiện có; đảm bảo diện tích sử dụng tối thiểu 30m<sup>2</sup>, “3 cứng” (nền cứng, khung - tường cứng, mái cứng) và tuổi thọ căn nhà từ 20 năm trở lên.

*- Kết quả đầu ra*

+ Hộ nghèo, hộ cận nghèo thuộc các huyện nghèo chưa có nhà ở hoặc đã có nhà ở nhưng nhà ở quá tạm bợ, hư hỏng, dột nát, có nguy cơ sập đổ và không có khả năng tự cải thiện nhà ở được hỗ trợ về nhà ở.

+ Giảm tỷ lệ thiếu hụt về nhà ở tại các huyện nghèo.

- *Nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn*: Thực hiện theo Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 23 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum.

- *Nhu cầu vốn thực hiện*: Khoảng 25.550 triệu đồng (*vốn sự nghiệp*), trong đó: Ngân sách trung ương: 23.227 triệu đồng; ngân sách địa phương: 2.323 triệu đồng.

**g) Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin**

**(1) Tiểu dự án 1: Giảm nghèo về thông tin**

- *Mục tiêu*:

+ Hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; người dân sinh sống trên địa bàn huyện nghèo sử dụng dịch vụ viễn thông, tiếp cận thông tin, giảm nghèo về thông tin;

+ Nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống thông tin cơ sở; đảm bảo 100% xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn có hệ thống đài truyền thanh hoạt động, phục vụ tốt cho công tác thông tin, tuyên truyền và quản lý, điều hành tại địa phương;

+ Tăng cường thông tin, tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin thiết yếu cho xã hội, nhất là cung cấp thông tin về cơ sở miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, thông tin cho người dân sinh sống trên địa bàn các xã có tỷ lệ hộ nghèo cao, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, bao gồm thông tin về kiến thức, kỹ năng, mô hình, kinh nghiệm lao động, sản xuất, kinh doanh; truyền thông nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn xã hội, của người nghèo về công tác giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội bền vững;

+ Tăng cường tiếp cận thông tin thiết yếu cho cộng đồng dân cư; đảm bảo 100% xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn có điểm cung cấp thông tin công cộng phục vụ người dân sử dụng dịch vụ thông tin thiết yếu, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội ở các khu vực này.

- *Đối tượng thụ hưởng*:

+ Hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; người dân sinh sống trên địa bàn huyện nghèo;

+ Các huyện nghèo; khu vực biên giới (*huyện biên giới, xã biên giới*).

+ Các tổ chức và cá nhân có liên quan.

- *Nội dung hoạt động*:

+ Nâng cao năng lực cho cán bộ thông tin và truyền thông;

+ Tiếp tục vận hành cụm thông tin điện tử công cộng phục vụ thông tin, tuyên truyền đối ngoại tại cửa khẩu biên giới và cung cấp nội dung thông tin phục vụ tuyên truyền ở các xã biên giới;

+ Cung cấp dịch vụ thông tin công cộng tại các điểm cung cấp dịch vụ bưu chính công cộng phục vụ tiếp cận thông tin của nhân dân ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn;

+ Tăng cường cơ sở vật chất cho hoạt động thông tin cơ sở (*bao gồm cơ sở vật chất cho hoạt động của Đài truyền thanh xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn*), đồn biên phòng để cung cấp nội dung thông tin thiết yếu cho xã hội. Trên cơ sở ứng dụng công nghệ số, đẩy mạnh trang bị cơ sở vật chất, nền tảng cung cấp nội dung thông tin thiết yếu cho xã hội;

+ Hỗ trợ tăng cường nội dung thông tin thiết yếu cho xã hội, ưu tiên đối với xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

- *Kết quả đầu ra*

+ Cán bộ làm công tác thông tin, tuyên truyền các ngành, các cấp; phóng viên, biên tập viên báo chí; cán bộ thông tin, tuyên truyền ở cơ sở; cán bộ làm công tác thông tin, tuyên truyền của các tổ chức chính trị- xã hội được tham gia các lớp tập huấn, nâng cao năng lực về kỹ năng, chuyên môn, nghiệp vụ thông tin, tuyên truyền.

+ Tăng cường cơ sở vật chất cho hoạt động thông tin cơ sở cho hoạt động của Đài truyền thanh xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn để mở rộng hoạt động của đài truyền thanh xã để đáp ứng nhiệm vụ thông tin, tuyên truyền: Mở rộng hệ thống cụm loa ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông đối với các thôn, bản trong xã để đáp ứng nhu cầu cung cấp thông tin thiết yếu đến các hộ dân trong xã; Thay thế cụm loa có dây, không dây FM bị hỏng, không còn sử dụng được sang cụm loa ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông.

+ Cung cấp các dịch vụ thông tin công cộng phục vụ nhân dân các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn tiếp nhận các xuất bản phẩm, báo chí in từ Dự án và các chương trình, đề án khác để phục vụ nhân dân trên địa bàn; Phục vụ (miễn phí) người dân đọc sách, báo, tạp chí (*bao gồm xuất bản phẩm điện tử và báo điện tử*); Cung cấp dịch vụ phục vụ truy nhập internet bằng rộng để người dân khai thác các thông tin thiết yếu, đọc các xuất bản phẩm điện tử, báo điện tử, sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

+ Tiếp tục quản lý vận hành cụm thông tin điện tử cửa khẩu quốc tế Bờ Y, huyện Ngọc Hồi: Cung cấp sản phẩm thông tin, tuyên truyền dùng chung toàn quốc và đặc thù của tỉnh để phổ biến, tuyên truyền trên hệ thống cụm thông tin điện tử bằng tiếng Việt; tiếng dân tộc thiểu số, tiếng nước ngoài (nếu có). Ngoài ra công tác bảo quản, bảo vệ an toàn hệ thống thiết bị, sửa chữa thường xuyên, duy trì hoạt động, phát các sản phẩm thông tin trên cụm thông tin điện tử.

- *Nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn*: Thực hiện theo Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 23 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum.

- *Nhu cầu vốn thực hiện*: Khoảng 5.500 triệu đồng (*vốn sự nghiệp*), trong đó: Ngân sách trung ương: 5.000 triệu đồng; ngân sách địa phương: 500 triệu đồng.

(2) *Tiểu dự án 2: Truyền thông về giảm nghèo đa chiều*

- *Mục tiêu*: Tăng cường truyền thông, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn xã hội về công tác giảm nghèo đa chiều, bao trùm, bền vững nhằm khơi dậy

tin thần tự lực, tự cường vươn lên thoát nghèo của người dân và cộng đồng; nâng cao khả năng tiếp cận và thụ hưởng trợ giúp pháp lý, huy động nguồn lực để thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững; tuyên truyền các gương điển hình, sáng kiến, mô hình tốt về giảm nghèo để thúc đẩy, nhân rộng và lan tỏa trong xã hội.

- *Đối tượng thụ hưởng*: Người nghèo, người dân tại các địa bàn thực hiện Chương trình; các tổ chức và cá nhân có liên quan.

- *Nội dung hoạt động*:

+ Xây dựng, tổ chức thực hiện các chương trình, chuyên mục, phóng sự, tài liệu truyền thông về giảm nghèo bền vững;

+ Tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và trách nhiệm các cấp, các ngành và toàn xã hội về công tác giảm nghèo;

+ Hỗ trợ các cơ quan báo chí, xuất bản thông tin, tuyên truyền về công tác giảm nghèo, kịp thời giới thiệu các cá nhân, tập thể, mô hình, kinh nghiệm hay trong giảm nghèo bền vững;

+ Tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”, biểu dương, khen thưởng các địa phương, cộng đồng, hộ nghèo và tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong lĩnh vực giảm nghèo;

+ Xây dựng, tổ chức thực hiện các chương trình thông tin và truyền thông định hướng cho người dân tham gia, thụ hưởng Chương trình; tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản về việc làm, giáo dục nghề nghiệp, đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch và vệ sinh, thông tin, trợ giúp pháp lý, trợ giúp xã hội và bình đẳng giới;

+ Tổ chức các hoạt động đối thoại chính sách, nói chuyện chuyên đề về giảm nghèo ở các cấp, các ngành, nhất là cơ sở;

+ Đổi mới, thúc đẩy hiệu quả, chất lượng thực hiện phong trào thi đua “Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”, khơi dậy ý chí tự lực tự cường, phát huy nội lực vươn lên “thoát nghèo, xây dựng cuộc sống ấm no” của người dân và cộng đồng, phấn đấu “Vì một Việt Nam không còn đói nghèo”;

+ Tăng cường viết bài về giảm nghèo trên trang thông tin điện tử.

- *Kết quả đầu ra*

+ Người nghèo, người dân tại các địa bàn thực hiện Chương trình; các tổ chức và cá nhân có liên quan được nâng cao nhận thức về công tác giảm nghèo, các chính sách có liên quan đến giảm nghèo.

+ Các hoạt động truyền thông được tổ chức với nhiều hình thức phù hợp: trên các phương tiện thông tin đại chúng; trang thông tin điện tử của các đơn vị, địa phương; tờ rơi, tờ gấp, pano; đối thoại chính sách; nói chuyện chuyên đề; trợ giúp pháp lý...

- *Nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn*: Thực hiện theo Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 23 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum.

- *Nhu cầu vốn thực hiện*: Khoảng 2.567 triệu đồng (*vốn sự nghiệp*), trong đó: Ngân sách trung ương: 2.334 triệu đồng; ngân sách địa phương: 233 triệu đồng.

### ***h) Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát đánh giá Chương trình***

#### ***(1) Tiểu dự án 1: Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình***

- *Mục tiêu*: Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo ở các cấp nhằm hỗ trợ người nghèo vươn lên thoát nghèo, phòng ngừa, hạn chế người dân rơi vào tình trạng nghèo đói; bảo đảm thực hiện Chương trình đúng mục tiêu, đúng đối tượng, hiệu quả, bền vững.

- *Đối tượng thụ hưởng*:

+ Cán bộ làm công tác giảm nghèo các cấp, nhất là cấp cơ sở (*cán bộ thôn, tổ dân phố, đại diện cộng đồng, lãnh đạo tổ nhóm, cán bộ chi hội đoàn thể, cộng tác viên giảm nghèo, người có uy tín*), chú trọng nâng cao năng lực cho cán bộ nữ;

+ Các tổ chức và cá nhân có liên quan.

- *Nội dung hoạt động*:

+ Xây dựng tài liệu và đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo; chú trọng các nội dung thực hiện Chương trình, giải quyết các chiều thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản cho người nghèo về việc làm, giáo dục nghề nghiệp, đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch và vệ sinh, thông tin. Nâng cao kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác trợ giúp pháp lý, công tác xã hội, bình đẳng giới nhằm hỗ trợ hiệu quả cho người nghèo, đối tượng yếu thế, có hoàn cảnh khó khăn;

+ Tổ chức học tập, trao đổi kinh nghiệm trong và ngoài nước; tổ chức hội thảo, hội nghị và các hoạt động khác về công tác giảm nghèo.

- *Kết quả đầu ra*

+ Đội ngũ cán bộ, nhân viên làm công tác giảm nghèo các cấp được nâng cao năng lực, áp dụng vào thực tế triển khai nhiệm vụ.

+ Các chính sách, chương trình về giảm nghèo được thực hiện đảm bảo đúng đối tượng, mục tiêu, hiệu quả, bền vững.

- *Nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn*: Thực hiện theo Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 23 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum.

- *Nhu cầu vốn thực hiện*: Khoảng 6.629 triệu đồng (*vốn sự nghiệp*), trong đó: Ngân sách trung ương: 6.026 triệu đồng; ngân sách địa phương: 603 triệu đồng.

(2) *Tiểu dự án 2: Giám sát, đánh giá*

- *Mục tiêu:*

+ Triển khai quy trình, hệ thống giám sát, đánh giá đồng bộ, toàn diện đáp ứng yêu cầu quản lý Chương trình;

+ Tổ chức giám sát, đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình, đảm bảo thực hiện đúng mục tiêu, đúng đối tượng và quy định của pháp luật.

- *Đối tượng:*

+ Cơ quan chủ trì Chương trình các cấp, các cơ quan chủ trì các dự án thành phần/nội dung trong các dự án thành phần các cấp và các cán bộ được phân công phụ trách và tổ chức thực hiện công tác giám sát, đánh giá;

+ Các tổ chức và cá nhân có liên quan.

- *Nội dung hoạt động:*

+ Triển khai, thực hiện khung kết quả của Chương trình, gồm: Hệ thống các mục tiêu, chỉ tiêu đánh giá kết quả thực hiện các chính sách, chương trình, dự án giảm nghèo tiếp cận đa chiều; triển khai quy trình, chi tiết hệ thống giám sát và đánh giá, hệ thống các biểu mẫu báo cáo, cơ chế thu thập thông tin; nội dung, cơ chế báo cáo; cách thức sử dụng thông tin của hệ thống giám sát và đánh giá cho quản lý và tổ chức thực hiện.

+ Kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện các chính sách, chương trình, dự án giảm nghèo định kỳ, hằng năm hoặc đột xuất;

+ Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm; tổ chức điều tra, đánh giá đầu kỳ, giữa kỳ và cuối kỳ ở các cấp;

+ Triển khai hệ thống cơ sở dữ liệu và phần mềm quản lý dữ liệu giảm nghèo ở các cấp theo hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- *Kết quả đầu ra:* Bảo đảm tổ chức triển khai thực hiện cơ chế, chính sách, Chương trình, đúng mục tiêu, đúng định hướng, đúng luật pháp, hiệu quả. Kịp thời kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình, kết quả thực hiện, giải quyết những vấn đề khó khăn, vướng mắc, hạn chế.

- *Nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn:* Thực hiện theo Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 23 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum.

- *Nhu cầu vốn thực hiện:* Khoảng 3.519 triệu đồng (*vốn sự nghiệp*), trong đó: Ngân sách trung ương: 3.199 triệu đồng; ngân sách địa phương: 320 triệu đồng.

### **III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

1. **Đẩy mạnh, thực hiện có hiệu quả công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân đối với các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về giảm nghèo theo phương pháp tiếp cận đa chiều bằng các hình thức đa dạng, phù hợp với từng đối tượng nhằm tạo sự đồng thuận của người dân; khơi dậy ý chí, khát vọng vươn lên thoát nghèo bền vững.**

2. Thực hiện có hiệu quả các văn bản chỉ đạo của Trung ương<sup>4</sup>, của tỉnh<sup>5</sup> để đạt được các mục tiêu, chỉ tiêu đã đề ra tại Kế hoạch, trong đó phần đầu tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025 giảm bình quân 4%/năm.

3. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực và ý thức trách nhiệm đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo ở cấp xã, huyện, đặc biệt là các huyện nghèo, các xã vùng sâu, vùng xa, vùng có tỷ lệ hộ nghèo dân tộc thiểu số cao.

4. Tích cực, chủ động huy động, lồng ghép các nguồn lực Nhà nước, xã hội và Nhân dân để đầu tư thực hiện có hiệu quả công tác giảm nghèo bền vững phù hợp với đặc điểm của từng địa phương. Trong đó, chú trọng đầu tư kết cấu hạ tầng và các công trình xây dựng cơ bản phục vụ nhu cầu thiếu yếu cho người dân; hỗ trợ triển khai các mô hình sản xuất hiệu quả, gắn với Đề án Chương trình mỗi xã một sản phẩm, thành lập các tổ hợp tác, hợp tác xã kiểu mới trên cơ sở liên kết theo chuỗi giá trị với cơ sở chế biến để đảm bảo ổn định nguồn tiêu thụ hàng hóa nông sản.

5. Phát huy vai trò Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội trong phối hợp, triển khai thực hiện công tác giảm nghèo.

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội**

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan và các địa phương: tổ chức triển khai, thực hiện Kế hoạch theo quy định. Tổng hợp, đề xuất kế hoạch, dự kiến phương án phân bổ vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình giai đoạn 2021 - 2025 và hàng năm gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính tổng hợp chung. Đồng thời, hướng dẫn triển khai thực hiện Dự án 2, Dự án 4, Tiểu dự án 1 thuộc Dự án 6, Dự án 7.

- Theo dõi, kiểm tra, giám sát, tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định.

##### **2. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

- Thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định tại Quyết định số 86/QĐ-UBND ngày 22 tháng 02 năm 2022<sup>6</sup> của Ủy ban nhân dân tỉnh và Quyết định số 671/QĐ-BCĐ ngày 10 tháng 3 năm 2022<sup>7</sup> của Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025.

<sup>4</sup> Quyết định số 652/QĐ-TTg: "V/v giao kế hoạch vốn đầu tư nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 cho các địa phương thực hiện 3 chương trình mục tiêu quốc gia"; Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

<sup>5</sup> Kế hoạch số 31-KH/TU ngày 28-10-2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 23-6-2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng "về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030"; Kế hoạch số 09-KH/TU ngày 22-02-2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy "về thực hiện Kết luận số 92-KL/TW, ngày 05-11-2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 khóa XI một số vấn đề về chính sách xã hội giai đoạn 2012 - 2020. Nghị quyết số 13-NQ/TU của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI về lãnh đạo thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

<sup>6</sup> về việc thành lập Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025

<sup>7</sup> về quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025



- Tổng hợp nhu cầu, dự kiến phân bổ kinh phí, chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững vào kế hoạch giai đoạn 2021 - 2025 và kế hoạch hằng năm, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính tổng hợp, cân đối, bố trí nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của địa phương cho Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững theo tiến độ và kế hoạch đầu tư trung hạn, hằng năm, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định; huy động các nguồn tài trợ để thực hiện Kế hoạch theo quy định.

**3. Sở Tài chính:** Trên cơ sở dự toán kinh phí Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững được Bộ Tài chính giao hàng năm, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định phân bổ nguồn vốn Trung ương thực hiện Chương trình và nguồn vốn địa phương đối ứng theo phân cấp quản lý ngân sách theo quy định.

**4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:** Chủ trì, trực tiếp quản lý, hướng dẫn tổ chức thực hiện Tiểu dự án 1 thuộc Dự án 3; theo dõi, giám sát, tổng hợp kết quả thực hiện và báo cáo cơ quan quản lý Chương trình để tổng hợp báo cáo chung.

**5. Sở Y tế:** Chủ trì, trực tiếp quản lý, hướng dẫn tổ chức thực hiện Tiểu dự án 2 thuộc Dự án 3; theo dõi, giám sát, tổng hợp kết quả thực hiện và báo cáo cơ quan quản lý Chương trình để tổng hợp báo cáo chung.

**6. Sở Xây dựng:** Chủ trì, trực tiếp quản lý, hướng dẫn tổ chức thực hiện Dự án 5; theo dõi, giám sát, tổng hợp kết quả thực hiện và báo cáo cơ quan quản lý Chương trình để tổng hợp báo cáo chung.

**7. Sở Thông tin và Truyền thông:** Chủ trì, trực tiếp quản lý, hướng dẫn tổ chức thực hiện Tiểu dự án 1 thuộc Dự án 6; theo dõi, giám sát, tổng hợp kết quả thực hiện và báo cáo cơ quan quản lý Chương trình để tổng hợp báo cáo chung.

### **8. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố**

- Căn cứ Kế hoạch này và tình hình thực tế của địa phương, xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình năm 2023; chủ động huy động, lồng ghép các nguồn lực và ưu tiên phân bổ nguồn vốn cho các xã, thôn có tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo còn cao; bố trí một phần ngân sách địa phương để hỗ trợ thực hiện, hoàn thành các mục tiêu giảm nghèo theo quy định. Chịu trách nhiệm về việc sử dụng các nguồn vốn đúng mục tiêu, đảm bảo hiệu quả.

- Phân công trách nhiệm của các đơn vị, địa phương trong việc tổ chức thực hiện Chương trình theo nguyên tắc tăng cường phân cấp và đề cao tinh thần trách nhiệm cho cơ sở;

- Triển khai, tổ chức thực hiện Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình

---

trên địa bàn tỉnh Kon Tum năm 2022, báo cáo kết quả rà soát kịp thời theo quy định.

- Theo dõi, đơn đốc, kiểm tra, giám sát kết quả thực hiện đối với cấp xã.
- Tổ chức đánh giá kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023 và báo cáo tình hình thực hiện Chương trình theo quy định.

### **9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh**

- Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân chủ động, sáng tạo, tự lực, tự cường, có ý chí, khát vọng vươn lên thoát nghèo bền vững. Gắn việc triển khai thực hiện Cuộc vận động “*Làm thay đổi nếp nghĩ, cách làm của đồng bào dân tộc thiểu số, làm cho đồng bào dân tộc thiểu số vươn lên thoát nghèo bền vững*”, Cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*” với Phong trào thi đua “*Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau*”.

- Vận động các tổ chức, cá nhân tham gia hỗ trợ các nguồn lực giúp người nghèo, hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo vươn lên thoát nghèo bền vững theo kế hoạch giảm nghèo của địa phương.

- Tổ chức thực hiện công tác phản biện, giám sát trong việc xây dựng và thực hiện cơ chế, chính sách giảm nghèo trên địa bàn tỉnh.

Căn cứ nội dung Kế hoạch, các đơn vị địa phương chủ động triển khai thực hiện. Quá trình thực hiện nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh bổ sung, điều chỉnh phù hợp./.

#### **Nơi nhận:**

- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (b/c);
- Văn phòng quốc gia về Giảm nghèo (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh (p/h);
- Các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh (p/h);
- Các Sở, ngành, đơn vị: Lao động - Thương binh và Xã hội; Tài chính; Kế hoạch và Đầu tư; Nông nghiệp và PTNT; Y tế; Thông tin và Truyền Thông; Xây dựng; Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh (t/h);
- UBND các huyện, thành phố (t/h);
- VP UBND tỉnh: CVP, PCVP phụ trách;
- Lưu: VT, KGVX. NTMD.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Y Ngọc**